

SỞ Y TẾ TỈNH NAM ĐỊNH
BỆNH VIỆN DA LIỄU

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 163a/TB-BVDL

Nam Định, ngày 19 tháng 6 năm 2025

THÔNG BÁO

Công khai dự toán ngân sách NN năm 2025 của Bệnh viện Da liễu tỉnh Nam Định

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính hướng dẫn sửa đổi một số điều của Thông tư 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính;

Căn cứ vào quyết định số 1020/QĐ-SYT ngày 13 tháng 6 năm 2025 của Sở Y tế tỉnh Nam Định về việc giao dự toán ngân sách Nhà nước năm 2025

Xét đề nghị của phòng tài chính kế toán về việc công khai dự toán ngân sách NN năm 2025.

Bệnh viện Da liễu tỉnh Nam Định thông báo công khai dự toán ngân sách NN năm 2025.

Hình thức công khai: Niêm yết tại đơn vị

Nơi nhận:

- Sở Y tế (Phòng TCKT);
- Lưu: VT, TC-KT



Nguyễn Đức Cường

Nam Định, ngày 19 tháng 06 năm 2025

BIÊN BẢN
Niêm yết công khai dự toán ngân sách NN năm 2025

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC, ngày 28/09/2018 của Bộ Tài chính sửa đổi một số điều của Thông tư 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ quyết định số: 1020/QĐ-SYT ngày 13/6/2025 về việc giao dự toán ngân sách năm 2025;

Hôm nay hồi 9h00 ngày 19/06/2025, Bệnh viện Da liễu tiến hành niêm yết công khai số liệu dự toán ngân sách nhà nước năm 2025 như sau:

1. Thành phần:

- Ông: Nguyễn Đức Cường – Giám đốc;
- Ông: Trần Văn Thắng - Phó trưởng phòng TC - KT
- Ông: Lê Văn Tâm - Trưởng phòng tổ chức HC, chủ tịch công đoàn
- Ông: Hoàng Văn Tùng - Thanh tra nhân dân
- Bà: Trương Thị Huế - Kế toán trưởng

2. Nội dung:

2.1. Nội dung: Niêm yết công khai số liệu giao dự toán NSNN năm 2025 (Biểu mẫu: 02 ban hành kèm theo Thông tư số 90/2018/TT-BTC, ngày 28/09/2018 của Bộ Tài chính)

2.2. Vị trí niêm yết: Được niêm yết tại phòng hành chính Bệnh viện Da liễu

2.3. Thời gian niêm yết bắt đầu từ 10h ngày 19 tháng 06 năm 2025 sẽ kết thúc việc niêm yết vào hồi 10h ngày 19 tháng 07 năm 2025.

2.4. Mọi thông tin phản hồi gửi về phòng Tài chính kế toán Bệnh viện Da liễu tỉnh Nam Định

Biên bản lập xong hồi 10h cùng ngày, đại diện những người có liên quan cùng thống nhất thông qua./

Nam Định, ngày 19 tháng 06 năm 2025

**THÀNH PHẦN
THAM GIA NIÊM YẾT**

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ



**GIÁM ĐỐC
NGUYỄN ĐỨC CƯỜNG**

Trần Văn Thắng
Lê Văn Tâm

Trương Thị Huế

Hoàng Văn Tùng

UBND TỈNH NAM ĐỊNH
SỞ Y TẾ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1020 /QĐ- SYT

Nam Định, ngày 13 tháng 6 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giao dự toán Ngân sách Nhà nước năm 2025

GIÁM ĐỐC SỞ Y TẾ NAM ĐỊNH

Căn cứ Quyết định số 26/2019/QĐ-UBND ngày 20 tháng 08 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Nam Định về việc ban hành quy định quản lý, tổ chức bộ máy và cán bộ, công chức, viên chức, giáo viên mầm non hợp đồng, lao động hợp đồng trong các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Quyết định số 2728/QĐ -UBND ngày 11 tháng 12 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Nam Định về việc giao dự toán ngân sách Nhà nước và kế hoạch đầu tư công năm 2025 cho Sở Y tế tỉnh Nam Định;

Căn cứ Quyết định số 1690/QĐ-UBND ngày 11/6/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Nam Định về việc bổ sung kinh phí năm 2025 cho Sở Y tế tỉnh Nam Định;

Căn cứ vào Công văn số 1423/SYT-KHTC ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Sở Y tế Nam Định đã được Sở Tài chính hiệp ý về việc bổ sung kinh phí cho Sở Y tế năm 2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giao dự toán chi NSNN năm 2025 cho đơn vị sử dụng ngân sách nhà nước: **Bệnh viện Da Liễu tỉnh Nam Định** trực thuộc Sở Y tế tỉnh Nam Định với tổng số tiền là 25.000.000, đồng (Hai mươi lăm triệu đồng chẵn) theo phụ lục đính kèm.

Điều 2. Căn cứ dự toán chi Ngân sách Nhà nước năm 2025 được giao, Thủ trưởng đơn vị tổ chức thực hiện theo đúng quy định của Luật NSNN và các văn bản hướng dẫn thực hiện.

Điều 3. Trưởng phòng Kế hoạch - Tài chính, Thủ trưởng đơn vị chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, KHTC.

GIÁM ĐỐC



Trần Trung Kiên

PHỤ LỤC: 02
GIAO DỰ TOÁN CHI NSNN NĂM 2025

Đơn vị: Bệnh viện Da liễu tỉnh Nam Định

(Kèm theo Quyết định số: 1020 /QĐ-SYT ngày 13/6/2025 của Sở Y tế Nam Định)

MSĐVSDNS: 1046004

Chương: 423

DVT: Đồng VN

STT	Nội dung	Tổng số giao
I	Dự toán chi ngân sách Nhà nước	25.000.000
	- Kinh phí chi thường xuyên không giao tự chủ	25.000.000
A	Quản lý nhà nước	
	Loại 070 khoản 083	25.000.000
	- Kinh phí chi thường xuyên không giao tự chủ (Nguồn 12)	25.000.000

Số tiền bằng chữ: Hai mươi lăm triệu đồng chẵn./.

Ghi chú:

1. Kinh phí hỗ trợ đồng chí Hoàng Thị Hoa số tiền 25.000.000 đồng

Biểu số 2 - Ban hành kèm theo Thông tư số 90 ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính

Đơn vị: Bệnh Viện Da liễu

Chương: 423

DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC

(Kèm theo Quyết định số 1020/QĐ-SYT ngày 19/06/2025 của Sở Y tế Nam Định)

(Dùng cho đơn vị sử dụng ngân sách)

Đvt: Triệu đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán được giao
1	2	3
A	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí	
I	Số thu phí, lệ phí	
1	Lệ phí	
	Lệ phí...	
	Lệ phí...	
2	Phí	
	Phí ...	
	Phí ...	
II	Chi từ nguồn thu phí được để lại	
1	Chi sự nghiệp.....	
a	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
b	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
2	Chi quản lý hành chính	
a	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	
b	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	
III	Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước	
1	Lệ phí	
	Lệ phí...	
	Lệ phí...	
2	Phí	
	Phí ...	
	Phí ...	
B	Dự toán chi ngân sách nhà nước	
I	Nguồn ngân sách trong nước	
1	Chi quản lý hành chính	
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	
2	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ	
2.1	Kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ	
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp quốc gia	
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp Bộ	
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp cơ sở	
2.2	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng	
2.3	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề	
3.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
3.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình	25
4.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
4.2	KP thường xuyên không giao tự chủ (Nguồn 12)	25
5	Chi bảo đảm xã hội	

5.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
5.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
6	Chi hoạt động kinh tế	
6.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
6.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường	
7.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
7.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
8	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin	
8.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
8.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
9	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn	
9.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
9.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
10	Chi sự nghiệp thể dục thể thao	
10.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
10.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
II	Nguồn vốn viện trợ	
1	Chi quản lý hành chính	
1.1	Dự án A	
1.2	Dự án B	
2	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ	
2.1	Dự án A	
2.2	Dự án B	
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề	
3.1	Dự án A	
3.2	Dự án B	
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình	
4.1	Dự án A	
4.2	Dự án B	
5	Chi bảo đảm xã hội	
5.1	Dự án A	
5.2	Dự án B	
6	Chi hoạt động kinh tế	
6.1	Dự án A	
6.2	Dự án B	
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường	
7.1	Dự án A	
7.2	Dự án B	
8	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin	
8.1	Dự án A	
8.2	Dự án B	
9	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn	
9.1	Dự án A	
9.2	Dự án B	
10	Chi sự nghiệp thể dục thể thao	
10.1	Dự án A	
10.2	Dự án B	
III	Nguồn vay nợ nước ngoài	
1	Chi quản lý hành chính	
1.1	Dự án A	

1.2	Dự án B	
2	Chỉ sự nghiệp khoa học và công nghệ	
2.1	Dự án A	
2.2	Dự án B	
3	Chỉ sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề	
3.1	Dự án A	
3.2	Dự án B	
4	Chỉ sự nghiệp y tế, dân số và gia đình	
4.1	Dự án A	
4.2	Dự án B	
5	Chỉ bảo đảm xã hội	
5.1	Dự án A	
2.2	Dự án B	
6	Chỉ hoạt động kinh tế	
6.1	Dự án A	
6.2	Dự án B	
7	Chỉ sự nghiệp bảo vệ môi trường	
7.1	Dự án A	
7.2	Dự án B	
8	Chỉ sự nghiệp văn hóa thông tin	
8.1	Dự án A	
8.2	Dự án B	
9	Chỉ sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn	
9.1	Dự án A	
9.2	Dự án B	
10	Chỉ sự nghiệp thể dục thể thao	
10.1	Dự án A	
10.2	Dự án B	